

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2025/HSST**
Ngày: 06/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST- HS ngày 03/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Nhâm, sinh năm 1960; Vợ là bà Lê Thị X, sinh năm 1999; Con; Chưa có; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 26/5/2022 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2024 cho đến nay. “Có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân: Bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày

23/01/2011

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phí Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Ông Phí Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00, ngày 21/11/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 93P1-593.12 đến khu vực thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp mục đích tìm việc làm. Tại đây, T gặp một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi T “có vận chuyển pháo không, vận chuyển giúp một chuyến đi xã T, huyện R trả tiền công cho”, T hỏi lại “nhiều không” người này nói “07 cục đã đóng gói cẩn thận rồi” giá vận chuyển 500.000 đồng, chở qua xã Long Tân sẽ có người tự liên hệ nhận pháo và trả tiền. T đồng ý và đọc số điện thoại của T cho người đàn ông này, đồng thời người này đưa cho T 01 thùng cattong có chứa pháo bỏ lên gác ba ga trước xe và lấy thêm 03 khối pháo bỏ vào cốp xe mô tô biển số: 93P1-593.12 để vận chuyển về xã Long Tân. Khi T đang vận chuyển đến Thôn 1, xã T, huyện R thì bị Công an xã Long Tân phối hợp với Công an huyện Phú Riềng bắt quả tang thu giữ 07 khối pháo hình hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn (đã được niêm phong có xác nhận của Nguyễn Văn T)

Vật chứng thu giữ: 07 khối pháo hình hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn; 01 xe mô tô biển số: 93P1-593.12 và 01 điện thoại OPPO A1K màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 1291/KL-KTHS, ngày 26/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước trả lời: 07 khối hình hộp (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ, rít và phát ra ánh sáng màu, có tổng khối lượng là 12,85 kg.

*Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSPR ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 21/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn T được một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển 12,85 kg có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn, theo kết luận giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ, rít và phát ra ánh sáng màu từ huyện Bù Đốp về xã T, huyện R với tiền công là 500.000 đồng, khi bị cáo vận chuyển đến thôn 1, xã T, huyện R thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý của Nhà nước về buôn bán, vận chuyển những mặt hàng bị cấm, là nguyên nhân gây ra những nguy hiểm sức khỏe của người dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị

cáo nhận thức được tác hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì lợi ích của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 23/01/2011 và bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 26/5/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người thuê bị cáo Nguyễn Văn T vận chuyển pháo. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai không biết nhân thân, lai lịch cũng như không có thông tin gì khác để liên hệ, do đó không có cơ sở xử lý nên HĐXX không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số pháo thu giữ được hoàn lại sau giám định là 09,02 kg. Ngày 18/12/2024, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng thành lập hội đồng tiêu hủy số pháo trên nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO A1K thu giữ trên người bị cáo T đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên cần trả lại cho T

- Đối với xe mô tô biển số: 93P1 – 593.12. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Phí Văn Nguyên, ngày 20/11/2024 Nguyên cho Phí Văn Hưng mượn, sau đó Hưng cho T mượn, việc T sử dụng vào việc phạm tội Hưng và Nguyên không biết nên ngày 18/12/2024, Cơ quan Công an huyện

Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại Nguyên nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả 01 điện thoại di động OPPO A1K cho Nguyễn Văn T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình